

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD-KTKH

V/v hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng, đơn giá ca máy - thiết bị thi công và một số nội dung về quản lý chi phí ĐTXD theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các ban QLDA đầu tư xây dựng;
- Chủ đầu tư các công trình, dự án và các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngày 15/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 206/2026/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Theo đó, ngày 26/6/2026, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư: số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 37/2026/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, số 38/2026/TT-BXD ban hành định mức xây dựng (*có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026*). Để việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An được thống nhất và phù hợp quy định của pháp luật hiện hành, Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Việc xử lý chuyển tiếp đối với các công trình, dự án đã và đang triển khai hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An thực hiện theo các quy định tại Điều 36, Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

2. Công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: thực hiện theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ, các Thông tư số 36/2026/TT-BXD, 37/2026/TT-BXD và 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng và Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm Thông tư.

3. Áp dụng định mức xây dựng: thực hiện theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng và Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm Thông tư.

4. Áp dụng đơn giá nhân công xây dựng: Trong thời gian Sở Xây dựng chưa tổ chức khảo sát xác định giá nhân công xây dựng để công bố theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các dự án, công trình áp dụng, vận dụng đơn giá giá nhân công xây dựng theo Quyết định số

10267/QĐ-SXD ngày 25/12/2025 của Sở Xây dựng sau khi đã thực hiện chuyển đổi theo quy định tại khoản 4, mục I, Phụ lục III Thông tư số 37 nêu trên như sau:

BẢNG CHUYỂN ĐỔI GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG THEO NHÓM

(Căn cứ theo khoản 4, mục I, Phụ lục III kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên nhân công	Đơn vị	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
			Khu vực 1 (Vùng II)	Khu vực 2 (Vùng III)	Khu vực 3 (Vùng IV)
1	Nhân công nhóm 1	công	270.000	266.000	279.000
2	Nhân công nhóm 2	công	306.000	302.000	314.000
3	Nhân công nhóm 3	công	321.000	317.000	329.000
4	Nhân công nhóm 4	công	346.000	343.000	355.000
5	Nhân công vận hành máy	công	337.000	334.000	346.000
6	Lái xe	công	316.000	313.000	324.000
7	Thủy thủ	công	308.000	305.000	311.000
8	Thợ máy	công	308.000	305.000	311.000
9	Thợ điện	công	308.000	305.000	311.000
10	Máy trưởng – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
11	Máy I – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
12	Máy II – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
13	Điện trưởng – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
14	Kỹ thuật viên cuộc I – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
15	Kỹ thuật viên cuộc II – tàu sông	công	409.000	405.000	419.000
16	Máy trưởng – tàu biển	công	436.000	431.000	-
17	Máy I – tàu biển	công	436.000	431.000	-
18	Máy II – tàu biển	công	436.000	431.000	-
19	Điện trưởng – tàu biển	công	436.000	431.000	-
20	Kỹ thuật viên cuộc I – tàu biển	công	436.000	431.000	-
21	Kỹ thuật viên cuộc II – tàu biển	công	436.000	431.000	-
22	Thuyền trưởng	công	418.000	414.000	429.000
23	Thuyền phó	công	399.000	395.000	408.000
24	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp	công	314.000	311.000	325.000
25	Thợ lặn	công	599.000	592.000	617.000
26	Nghệ nhân	công	538.000	532.000	551.000

5. Áp dụng đơn giá ca máy và thiết bị xây dựng: Theo Phụ lục IV Thông tư số 37; Giá nhiên liệu theo công bố của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại thời điểm thực hiện. Riêng đơn giá nhân công điều khiển máy và thiết bị thi công lấy theo đơn giá nhân công tại mục 4 văn bản này.

6. Về giá các loại vật tư, vật liệu xây dựng đầu vào: Áp dụng, vận dụng hoặc tham khảo theo Công bố giá định kỳ hàng quý, tháng của Sở Xây dựng tại thời điểm thực hiện; Đối với những loại vật tư, vật liệu chưa có trong Công bố giá của Sở Xây dựng hoặc không phù hợp thì có thể tham khảo mức giá từ các nguồn thông tin cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, báo giá của nhà cung cấp, sản xuất trên thị trường, dữ liệu giá, chi phí của công trình tương tự (nếu có) để lựa chọn giá hoặc tính toán giá bình quân làm cơ sở xác định giá xây dựng công trình, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, xuất xứ, yêu cầu chất lượng của công trình và giá thị trường. Trường hợp không có giá từ các nguồn thông tin hoặc có nhưng không phù hợp, chủ đầu tư được thuê tổ chức thẩm định giá có năng lực, kinh nghiệm để xác định giá cho dự án, công trình theo quy định của pháp luật về giá.

7. Xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng: Áp dụng theo Phụ lục VIII kèm theo Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức.

Việc áp dụng cách tính đơn giá nhân công, đơn giá ca máy và thiết bị thi công, đơn giá xây dựng công trình theo hướng dẫn ở trên để lập dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An được thực hiện kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi có văn bản thay thế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc: đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, KTKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hải